

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2023/HNGĐ-ST

Ngày 27/9/2023

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Phương Dung;

Ông Kim Niệm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 168/2023/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Thái Đỗ Hồng P, sinh năm 1986; địa chỉ: Ng S, phường B N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: khu phố a, phường A K, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Hoàng Ngọc Th, sinh năm 1986; địa chỉ: Ấp b, xã A L, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; hiện đang chấp hành án tại đội x, phân trại y - Trại giam Thủ Đức, thị trấn T M, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nguyên đơn bà Thái Đỗ Hồng P trình bày:

Về hôn nhân: Bà P và ông Th chung sống với nhau từ ngày 13/3/2011 đến ngày 28/6/2011, có đăng ký kết hôn vào ngày 14/02/2011, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà P và ông Th chung sống hoàn toàn do tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, ông bà chung sống được sự ủng hộ và cho phép của hai bên gia đình. Bà và ông Th chung sống không có hạnh phúc do trong thời gian đó ông Th chưa có việc làm nên giữa vợ chồng có mâu thuẫn về kinh tế. Ngày 28/6/2011 ông Th thực hiện hành vi giết người, sau đó bỏ trốn đến ngày 05/7/2011 ra đầu thú và bị bắt giam, từ đó bà và ông Th sống ly thân với

nhau. Ông Th bị tuyên mức hình phạt chung thân, chấp hành án tại Trại giam Thủ Đức địa chỉ tại thị trấn T M, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận. Trước khi chấp hành án thì địa chỉ thường trú của ông Th tại xã A L, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Nay nhận thấy mâu thuẫn gia đình đã đến mức trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên bà P vẫn giữ quyết định xin ly hôn với ông Hoàng Ngọc Th.

Về con chung: Bà và ông Th có 01 con chung tên Hoàng Thái Anh M, sinh ngày 13/10/2019, hiện con đang sống cùng với bà P. Khi ly hôn bà P xin được nuôi con chung, bà P không yêu cầu ông Th phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay, bà P đang làm việc tại Ban quản lý dự án lưới điện Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Tổng công ty điện lực Thành phố Hồ Chí Minh, thu nhập mỗi tháng 17.000.000đ, với thu nhập này bà P đủ điều kiện để nuôi con nên bà P không yêu cầu ông Th phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai bị đơn ông Hoàng Ngọc Th trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà P tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nay bà P xin ly hôn thì ông Th đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông và bà P có 01 con chung tên Hoàng Thái Anh M, sinh ngày 13/10/2019, sau khi ly hôn ông Th đồng ý giao con chung cho bà P nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông và bà P không có tài sản chung.

Về nợ chung: Ông và bà P không có nợ chung.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử (HĐXX) nghị án của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký và việc chấp hành pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Nguyên đơn và bị đơn chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp, quá trình chung sống nảy sinh nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn được, bà P kiên quyết xin ly hôn, ông Th thừa nhận gia đình có mâu thuẫn và đồng ý ly hôn. Về hôn nhân: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Thái Đỗ Hồng P đối với ông Hoàng Ngọc Th; về con chung: Đề nghị HĐXX giao con chung Hoàng Thái Anh M, sinh ngày 13/10/2019 cho bà Thái Đỗ Hồng P trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà P về việc không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát về thủ tục tố tụng, về nội dung vụ án HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án xin ly hôn mà bị đơn cư trú tại xã A L, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương và nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo giải quyết. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX xét thấy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

[2] Về sự vắng mặt của nguyên đơn và bị đơn: Nguyên đơn bà Thái Đỗ Hồng P và bị đơn ông Hoàng Ngọc Th có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về hôn nhân: Bà Thái Đỗ Hồng P và ông Hoàng Ngọc Th là những người có đủ điều kiện kết hôn, chung sống vợ chồng với nhau trên cơ sở tình cảm tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 14/02/2011 theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nên bà P xin ly hôn. HĐXX xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa nguyên đơn bà Thái Đỗ Hồng P và bị đơn ông Hoàng Ngọc Th đã trầm trọng, không thể hàn gắn được nữa. Nguyên đơn xin ly hôn là hoàn toàn tự nguyện và có căn cứ, bị đơn cũng đồng ý ly hôn nên HĐXX chấp nhận cho nguyên đơn và bị đơn ly hôn theo quy định tại các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Căn cứ vào lời khai của đương sự, bản sao giấy khai sinh, xác định nguyên đơn và bị đơn có 01 con chung là Hoàng Thái Anh M, sinh ngày 13/10/2019. Bà P xin được nuôi con chung, ông Th cũng đồng ý cho bà P nuôi con nên HĐXX ghi nhận. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Bà P không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX ghi nhận.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ nên HĐXX xem xét chấp nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 9, 51, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thái Đỗ Hồng P đối với bị đơn ông Hoàng Ngọc Th về việc “Tranh chấp ly hôn”.

1. Về hôn nhân: Bà Thái Đỗ Hồng P được ly hôn với ông Hoàng Ngọc Th.

2. Về con chung: Giao con chung Hoàng Thái Anh M, sinh ngày 13/10/2019 cho bà Thái Đỗ Hồng P trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà P về việc không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung của ông Hoàng Ngọc Th. Vì quyền lợi hợp pháp, chính đáng của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Thái Đỗ Hồng P phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án AA/2021/0005363 ngày 27/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Khoa